TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/DS-ST
Ngày: 24-7-2018
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chín

2. Bà Nguyễn Thị Kim Loan

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Ngọc Điệp – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Văn Đời – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2017/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2017 về "Tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê An N (Nguyễn An N), sinh năm 1972

Địa chỉ: Số 132, tổ 07, ấp L, xã T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

- *Bị đơn:*

1. Bà Công Lê Thị Hồng N, sinh năm 1979, có mặt.

2. Ông Phạm Văn P, sinh năm 1976, có mặt.

Cùng địa chỉ: Số 579/1, tổ 01, ấp H 3, xã T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của Bị đơn: Anh Bùi Văn K, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Số 33/6, đường T, phường 3, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Khắc N, sinh năm 1989, có mặt

2. Bà Trần Thị C, sinh năm: 1967, có mặt

Cùng địa chỉ: Số 132, tổ 07, ấp L, xã T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

3. Chị Nguyễn Hồng X, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 12, ấp T B, xã T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện (đơn yêu cầu bồi thường tài sản) ngày 04 tháng 8 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn Lê An N trình bày:

Vào ngày 12/02/2017, bà Công Lê Thị Hồng N và ông Phạm Văn P đến thăm ruộng tại thửa đất số 23, diện tích 1.290,7m^2 tọa lạc ấp L, xã T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, do trước đó hai bên gia đình đã có mâu thuẫn tranh chấp đất nên bà N, ông P cùng hai con của ông N là chị Nguyễn Hồng X, anh Nguyễn Khắc N xảy ra mâu thuẫn, cự cãi, đánh nhau. Sau đó, bà N cùng ông P đã vào bờ mô đất trồng rẫy của ông N đập phá giàn lưới làm rẫy của ông. Nay ông N có yêu cầu bồi thường thiệt hại về tải sản như sau:

- 180 cây tràm thả giàn, mỗi cây trị giá 10.000 đồng, thành tiền 1.800.000 đồng.

- 12 kg lưới giá 32.000 đồng/kg, thành tiền 384.000 đồng.

- 12 kg dây chì giá 30.000 đồng/kg, thành tiền 360.000 đồng.

- 03 kg dây luồn lưới 34.000 đồng/kg, thành tiền 102.000 đồng.

Tổng cộng ông N yêu cầu bà N và ông P bồi thường 2.646.000 đồng.

Tại Bản khai ngày 12 tháng 7 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn Công Lê Thị Hồng N và Phạm Văn P trình bày:

Bà N và ông P không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông N vì hai bên từ trước đã phát sinh mâu thuẫn tranh chấp về mương ranh nên vào lúc 11 giờ sáng ngày 12/02/2017 nhằm ngày 16/01/2017 âm lịch khi bà N và ông P đến thăm ruộng thì bà N phát hiện anh N đang móc mương ruộng đất của gia đình bà N, bà N có ngăn cản không cho anh N móc mương tiếp tục nữa, anh N thách thức ông P đi thưa. Sau đó bà N kéo giàn lưới và chạy đến chính quyền địa phương để trình báo sự việc. Ông P có thừa nhận nhổ lên bờ chỉ có mấy cây tràm chứ không có làm hư hỏng hay đập phá bất kỳ tài sản nào của ông N. Do đó, bà N và ông P không đồng ý bồi thường các thiệt hại về tài sản theo yêu cầu của ông N.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị C, anh Nguyễn Khắc N và chị Nguyễn Hồng X thống nhất với ý kiến của ông Lê An N.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn Lê An N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Công Lê Thị Hồng N và ông Phạm Văn P phải bồi thường thiệt hại về tải sản bị xâm phạm có giá trị là 2.646.000 đồng.

- Bị đơn Công Lê Thị Hồng N và Phạm Văn P thừa nhận chỉ nhổ 20 cây tràm và đồng ý bồi thường cho ông N số tiền 200.000 đồng nhưng ông N phải giao lại cho bà N và ông P 20 cây tràm, ngoài ra không đồng ý bồi thường khoản nào khác.

- Bà Trần Thị C, anh Nguyễn Khắc N và chị Nguyễn Hồng X thống nhất với ý kiến của ông N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh trình bày ý kiến:

+ Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Yêu cầu của ông N là chưa có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ:

Vào ngày 12/02/2017 do có mâu thuẫn tranh chấp đất giữa bà N, ông P với anh N nên hai bên xảy ra xô xát. Trong quá trình xô xát, bà N và ông P đã dùng tay kéo phá giàn rẫy của ông N dựng trên phần đất

tranh chấp. Xét thiệt hại của ông N là có xảy ra nên vào ngày 14/12/2017 Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Ngày 03/01/2018, Tòa án ra quyết định hoãn phiên tòa do Bị đơn vắng mặt không rõ lý do. Đến ngày 16/01/2018, Tòa án ra quyết định tạm ngừng phiên tòa theo yêu cầu của Nguyên đơn và Bị đơn để thu thập chứng cứ. Ngày 10/5/2018, Tòa án có thông báo số 518/TB-TA yêu cầu ông N, bà N, ông P cung cấp chứng cứ nhưng đến nay các đương sự không cung cấp được. Tại bản khai bổ sung ông N chỉ chứng minh được số tràm, số lưới và dây kẽm đã mua nhưng không chứng minh được thiệt hại thực tế tài sản bị hủy hoại là bao nhiêu theo Điều 589 Bộ luật dân sự mà bà N và ông P đã gây ra. Mặt khác, tại biên bản xác minh ngày 10/4/2018, Tòa án tiến hành xác minh đối với ông Phạm Tấn H – Công an viên xã T thì ông H cũng không xác định được số tài sản thiệt hại của ông N. Ông N không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, ông P và bà N thừa nhận có kéo phá giàn rẫy của ông N chiều dài khoảng 40m, thiệt hại 20 cây tràm. Ông P và bà N đồng ý bồi thường 20 cây tràm cho ông N với giá 10.000 đồng/cây x 20 cây = 200.000 đồng. Ngoài ra, bà N còn yêu cầu ông N giao 20 cây tràm mà bà đã làm hư hỏng là không có căn cứ chấp nhận vì hành vi của bà gây ra làm thiệt hại cho ông N nên đó là trách nhiệm bà N và ông P phải bồi thường, hơn nữa số cây tràm hiện nay đã hư hỏng không còn.

Từ đó, chấp nhận một phần yêu cầu của Nguyên đơn Lê An N, buộc bà N và ông P có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông N số tiền 200.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Về án phí: Ông N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng, ông P và bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung: Ông N cho rằng, quá trình xảy ra mâu thuẫn do tranh chấp ranh đất, bà N và ông P có đập phá làm hư hỏng giàn lưới

làm rẫy gây thiệt hại giá trị về các tài sản theo như ông đã nêu tại đơn khởi kiện có giá trị là 2.646.000 đồng. Phía bà N và ông P chỉ thừa nhận có kéo 20 cây tràm, chiều dài giàn lưới khoảng 30m đến 40m.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 06/12/2017 (BL 59), ông Lê Văn C là người chứng kiến sự việc xác nhận: "Bà N và ông P xuống cuốn giàn lưới của ông N, giàn đó ông N đã trồng qua một mùa rồi sử dụng lại định trồng tiếp nên mới kêu ông móc đất bồi. Giàn làm bằng cây tràm, giăng dây kẽm kéo lưới gân. Bề ngang ra mỗi bên khoảng 2m, chạy dài hết bờ khoảng 100m. Bà N và ông P đứng trên bờ nắm cây tràm kéo lên một bên bờ chạy dài khoảng 50m".

Tại Biên bản vụ việc ngày 12/02/2017 (BL 19) của Công an xã T cũng thể hiện có việc vợ chồng bà N kéo giàn lên bờ, ông C cũng ký tên người chứng kiến.

Tại hình ảnh do ông N cung cấp (BL 16) cũng thể hiện việc giàn lưới làm rẫy bị tháo dỡ.

Tại Biên bản xác minh ngày 10/4/2018, ông Phạm Tấn H là Công an viên xã T và là người lập Biên bản vụ việc ngày 12/02/2017 cho rằng khi lập biên bản ông có đến hiện trường chứng kiến giàn lưới của ông N bị phá dỡ, ông không đếm số cây tràm, không đo bao nhiêu mét lưới bị tháo dỡ tuy nhiên ông xác nhận hình ảnh do ông N cung cấp theo Bút lục số 16 là đúng với hiện trường vụ việc, theo ông chiều dài giàn lưới bị tháo dỡ khoảng 30 đến 40 mét.

Như vậy, trên thực tế có thiệt hại về tài sản của ông N và người gây ra thiệt hại là bà N và ông P. Nguyên nhân dẫn đến thiệt hại là do phía bà N, ông P và ông N có tranh chấp ranh đất nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền giải quyết phần đất thuộc về ai thì bà N, ông P lại tháo dỡ giàn lưới của ông N gây hư hỏng nên lỗi 100% thuộc về bà N, ông P. Do đó, buộc bà N, ông P phải liên đới bồi thường thiệt hại tài sản cho ông N theo quy định tại Điều 584, khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại Trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 02/5/2018 của Phòng Tài nguyên và môi trường thị xã Bình Minh đo đạc phần đất tranh chấp giữa bà N và ông N có chiều dài khoảng 260 mét. Theo ông N thì ông làm giàn lưới hết chiều dài phần đất tranh chấp, như vậy theo xác nhận của ông C và ông H thì phần giàn lưới bị tháo dỡ bằng 1/5 chiều dài giàn lưới của ông N. Ông N không yêu cầu Tòa án tiến hành xem xét, thẩm

định tại chỗ chiều dài giàn lưới bị tháo dỡ nên phải chịu hậu quả pháp lý của việc không thực hiện nghĩa vụ chứng minh theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về giá trị tài sản bị hư hư hỏng, tại Đơn yêu cầu bồi thường ngày 04/8/2017 ông N nêu giá trị tài sản như sau:

- 180 cây tràm thả giàn, mỗi cây trị giá 10.000 đồng, thành tiền 1.800.000 đồng.

- 12 kg lưới giá 32.000 đồng/kg, thành tiền 384.000 đồng.

- 12 kg dây chì giá 30.000 đồng/kg, thành tiền 360.000 đồng.

- 03 kg dây luồn lưới 34.000 đồng/kg, thành tiền 102.000 đồng.

Tổng cộng: 2.646.000 đồng. Phần chiều dài giàn lưới bị thiệt hại bằng 1/5 nên thành tiền là 529.200 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bà N và ông P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên họp đối chất nhưng bà N và ông P không đến dự. Tại Thông báo số 518/TB-TA ngày 10/5/2018, Tòa án có yêu cầu bà N và ông P cung cấp giá cây tràm, lưới, dây chì, dây luồn nhưng bà N và ông P không cung cấp nên phải chịu hậu quả bất lợi theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Giàn lưới hiện nay cũng không còn để tiến hành định giá.

Theo lời ông C trình bày thì giàn lưới đã được ông N sử dụng một mùa vụ nên chỉ buộc bà N và ông P liên đới bồi thường cho ông N bằng 1/2 giá trị theo yêu cầu của ông N, thành tiền 529.200 đồng/2 = 264.600 đồng, phần của bà N là 134.600 đồng, phần của ông P là 130.000 đồng. Từ đó, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông N.

Tại văn bản ngày 23/02/2018 và tại phiên tòa, bà Trần Thị C là vợ ông N trình bày mọi ý kiến của bà là thuận theo ý kiến của ông N nên Hội đồng xét xử chỉ buộc bà N và ông P bồi thường cho ông N là đủ.

[2] Về án phí: Buộc ông N, bà N, ông P chịu án phí không có giá ngạch theo quy định của pháp luật, án phí mỗi người phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 584, 585, 587, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê An N (Nguyễn An N).

Buộc bà Công Lê Thị Hồng N và ông Phạm Văn P liên đới bồi thường cho ông Lê An N (Nguyễn An N) số tiền 264.600 đồng (Hai trăm sáu mươi bốn nghìn sáu trăm đồng), trong đó phần của bà N là 134.600 đồng (Một trăm ba mươi bốn nghìn sáu trăm đồng) và phần của ông P là 130.000 đồng (Một trăm ba mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa chịu trả các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Buộc ông Lê An N chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0008777 ngày 07/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, ông N đã nộp xong.

Buộc bà Công Lê Thị Hồng N và ông Phạm Văn P mỗi người phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01
- VKSND TX.Bình Minh: 01
- Chi cục THADS TX.Bình Minh: 01
- Đương sự: 06
- Lưu: 04

Trần Quốc Huy